

Bản án số: 212/2024/HS-ST
Ngày: 09-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HL, TỈNH QUẢNG NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Bạch Bích.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Bùi Đức Nhân và bà Trần Thị Tuyết.

- **Thư ký phiên tòa:** bà Phạm Thị Lý- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** bà Nguyễn Phương Hên - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 172/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 203/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thị H1**, sinh ngày 20 tháng 4 năm 1969, tại thành phố Hải Phòng; nơi thường trú: số 77 đường Qu, phường PBC, quận HB, thành phố Hải Phòng; nơi ở: Số 21 ngõ 346, đường T1, phường HN, quận LC, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Qu và bà Bùi Thị Th; chưa có chồng (đã ly hôn); có 02 con, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 2005;

Tiền án:

- Ngày 08/4/1999, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 04 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/6/2002; chưa chấp hành xong phần thi hành án dân sự.

- Ngày 02/11/2011, Tòa án nhân dân quận LC, thành phố Hải Phòng xử phạt 45 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/3/2015; chưa chấp hành xong phần thi hành án dân sự.

Tiền sự: chưa;

Bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/02/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh- có mặt.

2. Họ và tên: **Đặng Quang H**, sinh ngày 09 tháng 12 năm 1988 tại thành phố Hải Phòng; nơi thường trú: số nhà 5, ngõ 15, đường PHT, phường PBC, quận HB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con

ông Đặng Văn H và bà Nguyễn Thị Phương M; chưa có vợ (đã ly hôn); có 01 con, sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: chưa có; nhân thân:

- Ngày 13/01/2012, Tòa án nhân dân quận LC thành phố Hải Phòng xử phạt 42 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2013; chấp hành xong phần thi hành án dân sự ngày 09/5/2012.

- Ngày 19/02/2020, Tòa án nhân dân quận LC, thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/01/2021; chấp hành xong phần thi hành án dân sự ngày 20/02/2024.

Bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/02/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh- có mặt.

3. Họ và tên: **Dương Quốc T**, sinh ngày 10 tháng 8 năm 1983, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: tổ 9, khu 2B, phường HH, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn X và bà Nguyễn Thị H; chưa có vợ (đã ly hôn), chưa có con; tiền án: không có; tiền sự: ngày 25/9/2023, Tòa án nhân dân thành phố HL áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, trong quá trình cai nghiện tạm hoãn về nhà điều trị bệnh.

Nhân thân:

- Ngày 14/4/2008, Tòa án nhân dân thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/10/2009; chấp hành xong phần thi hành án dân sự ngày 21/11/2008.

- Ngày 12/01/2018, Công an thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”; ngày 25/02/2018 chấp hành xong khoản tiền xử phạt.

- Ngày 13/03/2020, Tòa án nhân dân thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/03/2021; chấp hành xong phần thi hành án dân sự ngày 21/05/2020.

Bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/02/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh- có mặt.

4. Họ và tên: **Phạm Bình Tr**, sinh ngày 01 tháng 11 năm 1977, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: tổ 9, khu 4, phường L, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Trung T2 và bà Nguyễn Thị T3; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không có; Nhân thân:

- Ngày 28/7/1997, Tòa phúc thẩm tại Hà Nội, Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 24 tháng tù về tội “Chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/10/1998; chấp hành xong phần thi hành án dân sự ngày 11/6/2010.

- Ngày 26/10/1999, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/6/2002; chấp hành xong phần thi hành án dân sự ngày 24/5/2010;

- Ngày 29/6/2004, Tòa phúc thẩm tại Hà Nội, Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/11/2012; chấp hành xong phần thi hành án dân sự ngày 07/9/2004.

- Ngày 24/09/2015, Tòa án nhân dân Hện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; ngày 26/06/2017 chấp hành xong Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

- Ngày 25/9/2019, Tòa án nhân dân thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/8/2020; chấp hành xong phần thi hành án dân sự ngày 18/12/2019.

Bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/02/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh- có mặt.

* *Người làm chứng:* anh Nguyễn Ngọc Kh, anh Hoàng Văn H2- đều vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* ông Trần Hồng Th- vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đặng Quang H và Dương Quốc T quen biết nhau trong thời gian cùng chấp hành án phạt tù. Sau khi chấp hành xong, H và T vẫn liên lạc điện thoại với nhau. H sống cùng cô là Nguyễn Thị H1 tại số nhà 21 ngõ 346 đường T1, phường HN, quận LC, thành phố Hải Phòng. H biết H1 có ma túy bán nên bảo T có nhu cầu sử dụng ma túy thì sang thành phố Hải Phòng, H sẽ giới thiệu để mua ma túy của H1 và cho T địa chỉ nhà H1. Ngày 13/02/2024, T rủ Phạm Bình Tr sang gặp H để mua ma túy sử dụng. Tại nhà H1, H giới thiệu T với H1 và nói T muốn mua ma túy hàng trắng và đá, H1 đồng ý mua hộ ma túy vì H đứng ra bảo đảm. H1 yêu cầu T mua thì phải gọi điện thoại liên hệ trước với H, để H thông báo cho H1 chuẩn bị ma túy. Sau đó, T và Tr đã 02 lần góp tiền mua ma túy của H1 và H để sử dụng, cụ thể:

- *Lần thứ nhất:* chiều ngày 22/02/2024, T gọi điện thoại rủ Tr góp tiền sang thành phố Hải Phòng mua ma túy của H1 để sử dụng, Tr đồng ý. Cả hai thống nhất, mỗi người góp 1.950.000 đồng để mua ma túy. Sau đó Tr chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của T. Nhận được tiền, T gọi điện thoại cho H nói sang mua ma túy, H đồng ý và chuyển điện thoại cho H1 nghe để T thỏa thuận việc mua ma túy, H1 nói với T mua bao nhiêu tiền thì chuyển khoản cho H1 và bảo H gửi số tài khoản ngân hàng của H1 cho T. Sau đó, H1 đưa điện thoại cho H, H nghe máy và bảo T: anh cho em 200.000 đồng, lát em nhắn số tài khoản cho. Nói chuy xong thì H nhắn cho T số tài khoản ngân hàng của H và của H1. T chuyển 200.000 đồng đến tài khoản của H trước (đây là tiền T trả công cho H vì đã giới thiệu để T mua ma túy của H1), sau đó T chuyển khoản 3.700.000 đồng đến tài khoản của H1 để mua ma túy. Sau khi chuyển tiền, T và Tr thuê taxi (không xác định) từ thành phố HL đến nhà H1. Khi đến nơi, T và Tr đi bộ vào nhà H1. Thấy cửa khóa, T gọi điện cho H thông báo đã đến, H ra mở cửa cho Tr và T vào phòng khách tầng một gặp H1. T hỏi H1 mua 01 túi ma túy Heroine với giá 3.700.000 đồng như đã chuyển khoản, H1 đồng ý và bảo Tr, T lên phòng ngủ gác xép tầng hai của H đợi. Tr đi lên trước, lúc này còn T, H, H1 thì T nói với H1 chia ma túy thành hai túi để T và Tr chia nhau mỗi người một túi cầm về cho an toàn. H1 đồng ý và đi ra khu vực đường tàu gần nhà H1 tìm mua 01 túi ma túy Heroine với giá 2.000.000 đồng của một người đàn ông không rõ lai lịch. Sau khi mua được ma túy, H1 chia

thành 02 túi theo lời dặn của T rồi mang về nhà đưa cho T trước mặt Tr và H. T nhận ma túy rồi đưa lại cho Tr rồi cùng ra về. Khi lên xe taxi, T và Tr chia nhau mỗi người 01 túi ma túy Heroine rồi đi đến khu vực đất trống ở gần ngã ba Hùng Thắng, sử dụng hết toàn bộ số ma túy cho bản thân.

- *Lần thứ hai:* sáng ngày 26/02/2024, Tr gọi điện thoại rủ T góp tiền mua ma túy đá và Heroine về sử dụng, tiền thuê taxi chở sang Hải Phòng hết 800.000 đồng thì chia đôi, mỗi người chịu một nửa, T đồng ý. Buổi trưa cùng ngày, Tr thuê xe taxi biển số 14A-092.00 của anh Nguyễn Ngọc Kh, đến đón T sang thành phố Hải Phòng. Trên đường đi Tr đưa lái xe taxi 200.000 đồng tiền mặt và chuyển khoản cho T 2.200.000 đồng (trong đó 200.000 đồng để trả taxi còn 2.000.000 đồng góp vào để mua ma túy). Do T muốn chuyển hết tiền mặt sang tài khoản cho dễ giao dịch mua bán ma túy nên T bảo lái xe taxi chở ra quán điện thoại để T đổi tiền, khi có tiền trong tài khoản thì T chuyển 600.000 đồng trả tiền taxi. Sau đó T gọi điện thoại cho H để báo sang mua ma túy nhưng không thấy H nghe máy. Do đã biết nhà nên T vẫn bảo lái xe chở thẳng sang nhà H, H1. Trên đường đi, T và Tr thống nhất sẽ mua thêm 500.000 đồng ma túy đá, T ứng tiền ra trả trước, sau đó sẽ chia đều số tiền này cho cả hai. Khi đến đầu ngõ nhà H1, T và Tr xuống xe đi bộ vào thì gặp H1 ra mở cửa và bảo lên phòng ngủ của H. Tại đây, T và Tr gặp H, T hỏi H1 mua 4.000.000 đồng ma túy Heroine và 500.000 đồng ma túy đá đồng thời T chuyển khoản số tiền 4.500.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của H1 mà T có từ lần trước. Chuyển tiền xong, T dặn H1 chia ma túy Heroine thành hai túi để T và Tr chia nhau cất giấu đem về Quảng Ninh cho an toàn. Nhận được tiền, H1 bảo T, Tr đợi ở nhà còn H1 đi ra khu vực đường tàu gần nhà, gặp một người đàn ông không quen biết và hỏi mua 2.000.000 đồng ma túy Heroine và 500.000 đồng ma túy đá. Người đàn ông này bảo H1 đứng đợi sau đó người này đi đâu đó khoảng 15 phút thì quay lại bán cho H1 01 túi ma túy Heroine và 01 túi ma túy đá tương đương số tiền trên. Sau đó H1 đem số ma túy về nhà, trên đường về H1 vào một khu đất trống lấy túi nilon chuẩn bị sẵn ra, bớt lại một ít ma túy Heroine với mục đích để bán với giá 1.000.000 đồng khi có người hỏi mua, số ma túy còn lại H1 chia thành hai túi theo lời dặn của T. H1 lại bớt một ít ma túy đá cho vào túi nilon khác, mục đích cho H sử dụng để trả công cho H. Khoảng 15 giờ cùng ngày, H1 về đến nhà, lên tầng hai đưa cho T 02 túi ma túy Heroine và 01 túi ma túy đá trước mặt Tr, H. T nhận rồi đưa toàn bộ số ma túy này cho Tr cầm. Nhận ma túy xong thì T, Tr ra về. Khi lên xe taxi, Tr chia đôi 01 túi ma túy đá vừa mua được thành 02 túi, T và Tr chia nhau mỗi người 01 túi ma túy Heroine và 01 túi ma túy đá, T cầm ma túy trong tay còn Tr cất giấu ma túy trong vành mũ đang đội. Còn H1 đưa cho H túi ma túy đá đã bớt lại trước đó để trả công, túi ma túy Heroine còn lại H1 giấu trong túi áo khoác để trong phòng ngủ, mục đích có ai hỏi mua thì bán.

Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, T và Tr về đến gần khu vực cổng chào Tuần Châu thì thấy phía trước có chốt Công an kiểm tra, do sợ bị phát hiện nên T vứt 02 túi ma túy đang cầm trên tay ra ngoài xe. Khi xe taxi đi đến vị trí chốt kiểm tra thuộc khu vực Km105+800 Quốc lộ 18 đoạn thuộc tổ 94, khu Đ, phường HK, thành phố HL, thì bị Tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Ninh phối hợp với Đoàn đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 1 – Bộ tư lệnh Cảnh sát biển; Phòng cảnh sát giao thông

Công an tỉnh Quảng Ninh và Công an phường HK đang làm nhiệm vụ, tiến hành kiểm tra xe ô tô BKS 14A-092.00, phát hiện Phạm Bình Tr và Dương Quốc T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, mục đích để sử dụng. Vật chứng thu giữ: 01 mũ lưỡi trai màu đen đang đội trên đầu Phạm Bình Tr; thu trong vành mũ lưỡi trai Tr đang đội trên đầu 02 túi nilon, trong đó 01 túi nilon bên trong có các cục chất bột màu trắng (kí hiệu M1) và 01 túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (kí hiệu M2); Thu giữ của Tr 01 căn cước công dân, 01 điện thoại Iphone màu đen lắp sim số 0782.272.752 và 01 điện thoại Iphone màu vàng lắp sim số 0377.406.557; thu giữ của T 01 điện thoại Iphone màu vàng lắp sim số 0988.059.132.

Ngày 27/02/2024, Cơ quan quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị H1 và Đặng Quang H tại số 21 ngõ 346 đường T1, phường HN, quận LC, thành phố Hải Phòng, thu giữ: thu trong túi áo khoác bên phải chiếc áo treo trong phòng ngủ của H1: 01 túi nilon chứa chất bột màu trắng (ký hiệu M); 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị H1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đen lắp sim số 0936.970.712 và 2.000.000 đồng.

Kết luận giám định số 293/KL-KTHS ngày 02/03/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: mẫu vật ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy; Loại: Heroine (Heroin); khối lượng: 1,265 gam; Mẫu vật ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy; Loại: Methamphetamine; khối lượng: 0,278 gam. Hoàn lại mẫu vật sau giám định: M1: 1,21gam; M2: 0,23 gam.

Kết luận giám định số 292/KL-KTHS ngày 02/03/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: mẫu vật ký hiệu M gửi giám định là ma túy; Loại: Heroine (Heroin); khối lượng: 0,759 gam. Hoàn lại 0,71 gam mẫu vật sau giám định.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị H1 và Đặng Quang H, Dương Quốc T và Phạm Bình Tr khai nhận phù hợp nội dung trên, ngoài ra còn khai:

- Nguyễn Thị H1 khai: nếu không có H bảo đảm thì H1 sẽ không bán ma túy cho T và Tr. Cả hai lần H1 đưa ma túy cho T đều đưa trước mặt Tr và H, sau đó T đưa lại ma túy cho Tr cầm, H1 và H không phản đối vì trước đó đã thống nhất sẽ bán ma túy cho T và Tr. Lần bán ma túy ngày 26/02/2024 cho T và Tr, H1 trả công cho H bằng ma túy để H sử dụng, ngoài ra còn cho H đến nhà ăn ở sinh hoạt không mất tiền. H1 không biết việc T và Tr cùng nhau góp tiền mua ma túy nhưng khi T bảo chia ma túy thành 02 túi để chia cho T và Tr, H1 hiểu là để hai người cất giấu. Trong hai lần bán ma túy cho T, Tr thì H1 được lãi số tiền 3.700.000 đồng. Số tiền này H1 đã ăn tiêu hết. Số tiền 2.000.000 đồng thu giữ khi khám xét chỗ ở của H1 không liên quan đến việc mua bán ma túy.

- Đặng Quang H khai phù hợp với lời khai của H1 về việc có H giới thiệu, đảm bảo thì H1 mới bán ma túy cho T và Tr. Ngày 22/02/2024, T có chuyển khoản cho H số tiền 200.000 đồng là tiền nạp thẻ điện thoại. Ngày 26/02/2024, H1 cho H 01 ít ma túy đá để sử dụng. H biết Tr đi cùng T đến để mua ma túy của H1 nhưng H không phản đối vì trước đó Tr đã đi cùng T đến nhờ H giới thiệu để mua ma túy của H1. Hai lần mua ma túy, T đều đưa ma túy lại cho Tr cầm. H không biết H1 mua ma túy của ai, cũng không biết việc H1 cất giấu ma túy để bán.

- Dương Quốc T khai: số tiền 200.000 đồng T chuyển khoản cho H vào ngày 22/02/2024 là để trả công cho H vì đã giới thiệu cho T mua ma túy. Hai lần bán ngày 22/02/2024 và 26/02/2024, H và Tr đều nhìn thấy H1 đưa ma túy cho T, T đưa lại cho Tr cầm. T không bàn bạc việc mua ma túy với ai khác, không nói việc T và Tr mua ma túy vào ngày 26/02/2024 cho lái xe taxi biết.

- Phạm Bình Tr khai: cả hai lần H1 đưa ma túy cho T thì Tr và H đều nhìn thấy. Sau khi nhận ma túy từ H1 thì T đưa ma túy lại cho Tr cầm luôn. Ngày 26/02/2024, sau khi mua được ma túy của H1 thì T và Tr không phân chia lượng ma túy mà chỉ chia nhau mỗi người cầm một ít để tránh bị cơ quan Công an phát hiện.

Tại bản Cáo trạng số 2974/CT-VKSHL ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố HL truy tố Nguyễn Thị H1 và Đặng Quang H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, trong đó H1 bị truy tố theo quy định tại điểm b, c, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Đặng Quang H bị truy tố theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố Phạm Bình Tr, Dương Quốc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HL giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị:

- Áp dụng điểm b, c, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H1 từ 08 năm tù đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đặng Quang H từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt.

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Bình Tr, Dương Quốc T mỗi bị cáo từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt.

- Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong số phong số 293/KL-KTHS và số 292/KL-KTHS cùng ngày 02/3/2024;; 01 chiếc mũ lưỡi trai.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone lắp sim số 0782.272.752 ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone lắp sim số 0988.059.132; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO lắp sim số 0936.970.712.

+ Trả lại bị cáo Tr 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone lắp sim số 0377.406.557 và 01 căn cước công dân mang tên Phạm Bình Tr; trả lại bị cáo H1 số tiền 2.000.000 đồng và 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị H1;

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 8.200.000 của H1; 200.000 đồng của H.

Tại phiên tòa, các bị cáo H1, H, T, Tr đều khai nhận về hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố HL truy tố. Các bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố HL, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố HL, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo H1, H, T, Tr không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo Dương Quốc T, Phạm Bình Tr về việc ngày 26/02/2024 bị công an bắt quả tang khi đang tàng trữ trái phép chất ma túy (1,265 gam Heroine và 0,287gam Methamphetamine) nhằm mục đích để sử dụng là hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người làm chứng là anh Nguyễn Ngọc Kh (sinh năm 1986, trú tại tổ 5B, khu 3, phường HH, thành phố HL, là lái xe taxi chở T, Tr) và anh Hoàng Văn H2 (sinh năm 1999, trú tại tổ 35B, khu 4, phường HK, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh), về thời gian, địa điểm, diễn biến sự việc mà các anh đã nhìn thấy công an kiểm tra, thu giữ, niêm phong ma túy của T, Tr; phù hợp với Kết luận giám định số 293/KL-KTHS ngày 02/03/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh.

Xét lời khai của T và Tr về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ ngày 26/02/2024 là do hai người này góp tiền để mua của Nguyễn Thị H1 và Đặng Quang H. Ngoài ra, trước đó vào ngày 22/02/2024 hai người này cũng đã góp tiền mua ma túy của H1 và H về sử dụng, là hoàn toàn phù hợp với lời khai của H1 và H về về thời gian, địa điểm, cách thức giao dịch, số lần cũng như số tiền các bên giao dịch mua bán ma túy với nhau; phù hợp với các giao dịch chuyển tiền qua tài khoản mà ngân hàng đã cung cấp.

Xét lời khai của H1 về việc ngày 26/02/2024, sau khi đi mua ma túy về để bán cho T thì H1 đã bớt lại một ít ma túy đá và Heroine. Trong số ma túy bớt lại đó, H1 đã cho H ma túy đá để trả công, còn Heroine thì H1 cất giấu trong phòng ngủ nhằm mục đích để bán cho người khác là phù hợp với vật chứng là ma túy thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của H1, phù hợp với Kết luận giám định số 292/KL-KTHS ngày 02/03/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh.

Xét lời khai của H phù hợp với lời khai của H1 và T về việc đã được hai người này trả công bằng tiền và ma túy trong các ngày 22 và 26/02/2024.

[3] Đánh giá các chứng cứ nêu trên, kết hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được cơ quan điều tra xác minh, thu thập có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong tài liệu, đồ vật bị tạm giữ; Biên bản khám xét khẩn cấp chỗ ở; Biên bản nhận dạng..., thấy có đủ căn cứ kết luận:

Vào hồi 16 giờ 30 phút ngày 26/02/2024, tại Km105+800 Quốc lộ 18 đoạn thuộc tổ 94, khu Đ, phường HK, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh, Phạm Bình Tr và Dương Quốc T có hành vi tàng trữ 1,265 gam ma túy loại Heroine và 0,278 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng thì bị Công an phát hiện bắt quả tang.

Trong các ngày 22/02/2024 và 26/02/2024, tại số nhà 21/346, đường T1, phường HN, quận LC, thành phố Hải Phòng, Nguyễn Thị H1 và Đặng Quang H có hành vi 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Dương Quốc T và Phạm Bình Tr với tổng số tiền là 8.200.000 đồng. Ngoài ra, Nguyễn Thị H1 còn có hành vi tàng trữ trái phép 0,759 gam ma túy loại Heroine nhằm mục đích để bán.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thị H1 đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Đặng Quang H đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Phạm Bình Tr, Dương Quốc T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố HL truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật hình sự. Hành vi đó đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Hành vi của các bị cáo không những gây mất an ninh trật tự tại địa phương mà còn tiếp tay cho những kẻ buôn bán ma túy khác, vì vậy cần xử phạt nghiêm minh.

[5] Xét vai trò của các bị cáo thấy rằng: hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo Nguyễn Thị H1 và Đặng Quang H mang tính đồng phạm giản đơn, trong đó H1 giữ vai trò đầu vụ, H giúp sức cho H1 nên có vai trò thấp hơn H1.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo Phạm Bình Tr, Dương Quốc T cũng mang tính đồng phạm giản đơn. Trong đó, lần thứ nhất T là người rủ Tr đi mua ma túy; lần thứ hai Tr là người rủ T đi mua ma túy; số tiền mua ma túy là do cả hai người cùng góp; lượng ma túy mua được để sử dụng chung, không phân chia cho từng người, vì vậy T và Tr đều là người thực hành và có vai trò ngang nhau.

[6] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo H1 đã có hai tiền án chưa được xóa án tích, nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên được xác định là “tái phạm nguy hiểm”. Tuy nhiên bị cáo đã bị áp dụng tiết định khung quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự nên không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo H1 và H đều thực hiện 02 lần phạm tội, tuy nhiên các bị cáo đã bị áp dụng tình tiết định khung theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự nên không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Dương Quốc T, Phạm Bình Tr, Đặng Quang H đều có nhân thân xấu: bị cáo T còn có một tiền sự (bị Tòa án nhân dân thành phố HL áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đang được tạm hoãn để về nhà điều trị bệnh); trước đó bị cáo T, Tr, H đều đã nhiều lần vi phạm pháp luật và bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng biện pháp xử lý hành chính hoặc bị xét xử về các hành vi liên quan đến ma túy hoặc chiếm đoạt tài sản, tuy đã được xóa án tích hoặc đã quá thời hạn để được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính, nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội. Vì vậy cần có mức hình phạt

nghiêm khắc đối với các bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, cả 04 bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn, vì vậy áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt, thể hiện sự nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[7] Về hình phạt bổ sung: xét thấy các bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về vật chứng: đối với số ma túy hoàn lại sau giám định, là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 sim điện thoại số 0782.272.752 của Tr; 01 sim điện thoại số 0988.059.132 của T; 01 sim điện thoại số 0936.970.712 của H1; 01 chiếc mũ lưỡi trai thu giữ của Tr không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 điện thoại Iphone (kiểu dáng Iphone X) màu đen của Phạm Bình Tr; 01 điện thoại Iphone (kiểu dáng Iphone 6) màu vàng của Dương Quốc T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đen của H1 là phương tiện liên lạc các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

+ 01 điện thoại Iphone (kiểu dáng Iphone 6 Plus) màu vàng kèm 01 sim số 0377.406.557 thu của bị cáo Tr và số tiền 2.000.000 đồng thu giữ của bị cáo H1 không chứng minh được liên quan đến việc phạm tội nên trả lại các bị cáo.

+ 01 căn cước công dân mang tên Phạm Bình Tr; 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị H1 là giấy tờ tùy thân của các bị cáo nên trả lại các bị cáo.

+ Đối với số tiền 8.200.000 đồng mà bị cáo H1 nhận tiền mua ma túy của T, Tr, đây là tiền liên quan đến việc phạm tội nên buộc bị cáo H1 phải nộp lại để sung ngân sách Nhà nước.

+ Đối với số tiền 200.000 đồng mà H đã nhận của T, đây là tiền liên quan đến việc phạm tội nên buộc H nộp lại để sung ngân sách Nhà nước.

+ Đối với số ma túy T khai nhận đã vất đi khi thấy lực lượng Công an kiểm tra, Cơ quan điều tra đã truy tìm số vật chứng trên nhưng không thấy nên không đề cập xử lý.

+ Đối với chiếc điện thoại Nokia màu đen (lắp sim số 0762.303.150) H sử dụng để liên lạc giới thiệu T mua ma túy của H1, theo H khai chiếc điện thoại này bị hỏng nên H đã vất tại nhà H1, cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thấy nên không đề cập xử lý.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Nguyễn Thị H1, quá trình điều tra không xác minh được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với anh Nguyễn Ngọc Kh là lái xe taxi do Tr và T thuê, anh Khoa không biết việc T và Tr đi mua ma túy nên không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b, c, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H1 08 (tám) năm 06

(sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 27/02/2024.

2. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Quang H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 28/02/2024.

3. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Dương Quốc T 18 (mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 26/02/2024.

- Xử phạt bị cáo Phạm Bình Tr 18 (mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 26/02/2024.

4. Căn cứ: điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: số ma túy hoàn lại sau giám định có trong các phong bì còn nguyên niêm phong số 293/KL-KTHS và số 292/KL-KTHS cùng ngày 02/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; 01 sim điện thoại của Nguyễn Thị H1; 01 sim điện thoại của Dương Quốc T; 01 sim điện thoại của Phạm Bình Tr; 01 (một) mũ lưỡi trai màu đen của Phạm Bình Tr;

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone (kiểu dáng Iphone X) màu đen của Phạm Bình Tr; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone (kiểu dáng Iphone 6) màu vàng của Dương Quốc T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đen của Nguyễn Thị H1;

- Trả lại bị cáo Phạm Bình Tr 01 (một) điện thoại Iphone (kiểu dáng Iphone 6 Plus) màu vàng kèm 01 sim; 01 (một) căn cước công dân mang tên Phạm Bình Tr;

- Trả lại bị cáo Nguyễn Thị H1 01 (một) căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị H1;

Các khoản trên theo Biên bản giao nhận vật chứng số 242/BB-THA ngày 23 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh.

- Trả lại bị cáo H1 số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng). *Khoản tiền nêu trên có trong gói gửi số 1466 theo Biên bản giao nhận tài sản số 98/2024/BBBG-CQCSĐTCATPHAL ngày 24/6/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long và Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Ninh.*

- Buộc bị cáo H phải nộp lại số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) để sung ngân sách Nhà nước;

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị H1 phải nộp lại số tiền 8.200.000đ (tám triệu hai trăm nghìn đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

5. Căn cứ: khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Thị H1, Đặng Quang H, Nguyễn Quốc T, Phạm Bình Tr mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Nguyễn Thị H1, Đặng Quang H, Nguyễn Quốc T và Phạm Bình Tr được quyền kháng cáo bản

án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP HL;
- Cơ quan điều tra Công an TP HL;
- Cơ quan THAHS Công an TP HL;
- Cơ quan nghiệp vụ Công an thành phố HL;
- Chi cục THADS TP HL;
- TTG công an tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu HS- VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bạch Bích